

Số: **1685** /QLBMB - CAB

Hà Nội, ngày **28** tháng **4** năm 2026

Về việc lấy báo giá lập dự toán gói hàng hoá
“Cung cấp dịch vụ khám sức khoẻ định kỳ và
khám nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm cho
CBCNV Đài KSKL Cát Bi” (lần 2)

Kính gửi: Các đơn vị đủ tiêu chuẩn khám sức khoẻ định kỳ
và khám nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm Thành Phố Hải Phòng

Trước tiên, Công ty Quản lý bay miền Bắc gửi đến các Quý Bệnh viện lời
chào trân trọng.

Hiện nay, Công ty Quản lý bay miền Bắc đang có nhu cầu sử dụng dịch vụ
khám sức khoẻ định kỳ và khám nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm cho người
lao động, vì vậy Công ty Quản lý bay miền Bắc kính mời các quý Bệnh viện, công
ty có đủ tiêu chuẩn khám sức khoẻ định kỳ và khám nghề nặng nhọc, độc hại,
nguy hiểm cho người lao động cung cấp báo giá với các yêu cầu như sau:

1. Nội dung:

- Danh mục khám: *theo phụ lục 1,2 đính kèm*
 - + Phụ lục 1: Danh mục khám nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.
 - + Phụ lục 2: Danh mục khám định kỳ.
- Số lượng người khám: 35 người, Trong đó:
 - + Lao động làm công việc nặng nhọc độc hại: 34 người (nam 23, nữ 11).
 - + Lao động làm công việc trong điều kiện bình thường: 01 người (nữ).
- Thời gian thực hiện dự kiến: tháng 5, 6/2026.

2. Yêu cầu:


- Báo giá theo từng mục khám và tổng giá trị.
- Báo giá có đầy đủ thông tin: Thời điểm báo giá, hiệu lực báo giá, giá hàng
hóa, dịch vụ phải bao gồm thuế GTGT(nếu có) và các chi phí liên quan.
- Báo giá khám tại đơn vị và tại bệnh viện.
- Đề nghị gửi báo giá bản giấy có dấu đỏ tới Công ty Quản lý bay miền Bắc
theo thông tin như sau:
 - + Thời gian nhận báo giá: Từ ngày 04/05/2026 đến hết ngày 06/05/2026.



- + Liên hệ làm việc: Ông Nguyễn Chí Mạnh - ĐT: 0969.652.902
- + Địa chỉ nhận báo giá: Đài Kiểm soát không lưu Cát Bi - Sân bay Cát Bi, đường Lê Hồng Phong, Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận: 
- Như trên;
- Lưu: VT, CAB.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Mạnh Thắng

108
C
QUẢN
BẮC
NG
LÝ
- C
T
P

PHỤ LỤC 1:
NỘI DUNG KHÁM NGHE, NẶNG NHỌC, ĐỘC HẠI, NGUY HIỂM
(Kèm theo Công văn số 1685/QLBMB-CAB ngày 28 tháng 4 năm 2026)

STT	NỘI DUNG	
I	Danh mục khám lâm sàng, Siêu âm, Điện tim, X Quang	
1	Khám tổng quát: Khám Nội, TMH, RHM, Mắt, Da liễu, Ngoại, Tổng kết hồ sơ, kết luận, Phân loại, tư vấn sức khoẻ.	
2	Siêu âm bụng tổng quát: Gan, mật, lách, tụy, thận, niệu quản, bàng quang, tử cung "F", Tiền liệt tuyến "M"	Phát hiện các bệnh lý của các cơ quan như: gan nhiễm mỡ, viêm gan mãn tính, xơ gan, ung thư gan, u tụy, sỏi thận
3	Điện tim 12 cần	Đánh giá nhịp tim, theo dõi bệnh lý về tim mạch
4	Chụp X.quang tim phổi thẳng (Kỹ thuật số)	Phát hiện các bệnh lý của phổi như: viêm phế quản, viêm phổi, lao phổi, u phổi...
II	Danh mục xét nghiệm	
1	Tổng phân tích máu 18 chỉ số (Hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu...)	Chẩn đoán các bệnh lý về máu như: Thiếu máu, thiếu sắt, ung thư trong máu
2	Tổng phân tích nước tiểu (Bằng máy bán tự động)	Đánh giá tình trạng viêm nhiễm hệ tiết niệu, bệnh lý về thận, suy thận, sỏi thận
3	Glucose máu (Đường máu)	Đánh giá lượng đường trong máu, đánh giá bệnh lý đái tháo đường
	HbA1C / Đánh giá khả năng điều hòa đường huyết cơ thể trong 03 tháng gần nhất.	Chẩn đoán đái tháo đường.
4	<i>Mỡ máu 2 thành phần và chỉ số mỡ tốt, xấu</i>	
	Triglycerid	Đánh giá tình trạng rối loạn mỡ máu
	Cholesterol	
	LDL_Cholesterol	
	HDL_Cholesterol	
5	<i>Men gan 3 chỉ số</i>	
	AST (SGOT)	Chức năng gan : Đánh giá hoạt động của chức năng gan, các bất thường bệnh lý về gan.
	ALT (SGPT)	
	GGT	Đánh giá độc tố gan
6	Acid Uric (Chẩn đoán bệnh Goute)	Đánh giá nguy cơ mắc bệnh bệnh Gout
7	<i>Chức năng thận</i>	
	Ure	Chức năng thận: Chẩn đoán bệnh lý về thận như: Suy thận, viêm cầu thận...
	Creatinin	

8	Xét nghiệm tầm soát nguy cơ ung thư Tiền liệt tuyến (PSA Total)	Tầm soát sớm tế bào ung thư tiền liệt tuyến.
9	Xác định vi khuẩn Dạ dày: H.Pylori IgM	Vi khuẩn gây viêm loét Dạ dày.
10	CK- MB, Troponin T hs	Kiểm tra bệnh lý mạch vành cấp, dự đoán nguy cơ tim mạch
11	NT- ProBNP:	Đánh giá nguy cơ suy tim
12	Test nhanh phát hiện chất gây nghiện trong nước tiểu (MDMA, THC, MET, KET, MOP)	Thực hiện 1 lần/năm áp dụng đối với các đối tượng tại Phụ lục 1
13	Đo chức năng hô hấp	
14	Khám phát hiện bệnh nghề nghiệp, bao gồm: - Lập hồ sơ bệnh nghề nghiệp; - Tư vấn bệnh nghề nghiệp; - Khám lâm sàng bệnh nghề nghiệp; - Hội chẩn phim XQ; - Xét duyệt hồ sơ bệnh nghề nghiệp; - Hội chẩn bệnh nghề nghiệp (nếu có).	
* RIÊNG NỮ KHÁM THÊM:		
1	Khám sản phụ khoa, Khám Vú	Chẩn đoán tình trạng viêm nhiễm phụ khoa, Phát hiện các bệnh lý Vú
2	Soi tươi dịch âm đạo	
3	Xét nghiệm tế bào học áp nhuộm thường quy (tế bào cổ tử cung) (Papanicolau)	Phát hiện ung thư cổ tử cung.
4	Nội soi cổ tử cung	Phát hiện bất thường tại tử cung
5	Siêu âm tuyến giáp	Phát hiện các bệnh lý của tuyến giáp như: nang tuyến giáp, bướu giáp nhân, ung thư tuyến giáp, viêm tuyến giáp tự miễn, cường giáp...
6	Siêu âm vú:	Phát hiện các bệnh lý vú mạch như : nang, nhân xơ , áp xe vú, ung thư tuyến vú...
7	Đo loãng xương 3 vị trí	
8	Chức năng tuyến giáp (TSH, T3, T4)	Đánh giá chức năng tuyến giáp
9	Xét nghiệm tầm soát nguy cơ ung thư Buồng trứng (CA-125)	Tầm soát sớm tế bào ung thư buồng trứng
10	Xét nghiệm tầm soát nguy cơ ung thư Vú (CA-153)	Tầm soát sớm tế bào Vú
11	TG	Tầm soát ung thư tuyến giáp thể nhú
12	HPV Genotype PCR hệ thống tự động	Kiểm tra nhiễm virus HPV các type nguy cơ cao gây ung thư cổ tử cung như : type 14,16,18 ...

PHỤ LỤC 2:
DANH MỤC KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ
(Kèm theo Công văn số 1685/QLBMB-CAB ngày 28 tháng 4 năm 2026)

STT	NỘI DUNG	
I	Danh mục khám lâm sàng, Siêu âm, Điện tim, X Quang	
1	Khám tổng quát: Khám Nội, TMH, RHM, Mắt, Da liễu, Ngoại, Tổng kết hồ sơ, kết luận, Phân loại, tư vấn sức khỏe.	
2	Siêu âm bụng tổng quát: Gan, mật, lách, tụy, thận, niệu quản, bàng quang, tử cung "F", Tiền liệt tuyến "M"	Phát hiện các bệnh lý của các cơ quan như: gan nhiễm mỡ, viêm gan mãn tính, xơ gan, ung thư gan, u tụy, sỏi thận
3	Điện tim 12 cần	Đánh giá nhịp tim, theo dõi bệnh lý về tim mạch
4	Chụp X.quang tim phổi thẳng (Kỹ thuật số)	Phát hiện các bệnh lý của phổi như: viêm phế quản, viêm phổi, lao phổi, u phổi...
II	Danh mục xét nghiệm	
1	Tổng phân tích máu 18 chỉ số (Hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu...)	Chẩn đoán các bệnh lý về máu như: Thiếu máu, thiếu sắt, ung thư trong máu
2	Tổng phân tích nước tiểu (Bảng máy bán tự động)	Đánh giá tình trạng viêm nhiễm hệ tiết niệu, bệnh lý về thận, suy thận, đái tháo đường
3	Glucose máu (Đường máu)	Đánh giá lượng đường trong máu, đánh giá bệnh lý đái tháo đường
	HbA1C / Đánh giá khả năng điều hòa đường huyết cơ thể trong 03 tháng gần nhất.	Chẩn đoán đái tháo đường.
4	<i>Mỡ máu 2 thành phần và chỉ số mỡ tốt, xấu</i>	
	Triglycerid	Đánh giá tình trạng rối loạn mỡ máu
	Cholesterol	
	LDL_Cholesterol	
	HDL_Cholesterol	
5	<i>Men gan 3 chỉ số</i>	
	AST (SGOT)	Chức năng gan : Đánh giá hoạt động của chức năng gan, các bất thường bệnh lý về gan.
	ALT (SGPT)	
	GGT	Đánh giá độc tố gan
6	Acid Uric (Chẩn đoán bệnh Goute)	Đánh giá nguy cơ mắc bệnh bệnh Gout
7	<i>Chức năng thận</i>	
	Ure	Chức năng thận: Chẩn đoán bệnh lý về thận như: Suy thận, viêm cầu thận...
	Creatinin	


Y
ÁNH
TY
NAM


8	Xét nghiệm tầm soát nguy cơ ung thư Tiền liệt tuyến (PSA Total)	Tầm soát sớm tế bào ung thư tiền liệt tuyến.
9	Xác định vi khuẩn Dạ dày: H.Pylori IgM	Vi khuẩn gây viêm loét Dạ dày.
10	CK- MB, Troponin T hs	Kiểm tra bệnh lý mạch vành cấp, dự đoán nguy cơ tim mạch
11	NT- ProBNP:	Đánh giá nguy cơ suy tim
* RIÊNG NỮ KHÁM THÊM:		
1	Khám sản phụ khoa, Khám Vú	Chẩn đoán tình trạng viêm nhiễm phụ khoa, Phát hiện các bệnh lý Vú
2	Soi tươi dịch âm đạo	
3	Xét nghiệm tế bào học áp nhuộm thường quy (tế bào cổ tử cung) (Papanicolau)	Phát hiện ung thư cổ tử cung.
4	Nội soi cổ tử cung	Phát hiện bất thường tại tử cung
5	Siêu âm tuyến giáp	Phát hiện các bệnh lý của tuyến giáp như: nang tuyến giáp, bướu giáp nhân, ung thư tuyến giáp, viêm tuyến giáp tự miễn, cường giáp...
6	Siêu âm vú:	Phát hiện các bệnh lý vú mạch như : nang, nhân xơ, áp xe vú, ung thư tuyến vú...
7	Đo loãng xương 3 vị trí	
8	Chức năng tuyến giáp (TSH, T3, T4)	Đánh giá chức năng tuyến giáp
9	Xét nghiệm tầm soát nguy cơ ung thư Buồng trứng (CA-125)	Tầm soát sớm tế bào ung thư buồng trứng
10	Xét nghiệm tầm soát nguy cơ ung thư Vú (CA-153)	Tầm soát sớm tế bào Vú
11	TG	Tầm soát ung thư tuyến giáp thể nhú
12	HPV Genotype PCR hệ thống tự động	Kiểm tra nhiễm virus HPV các type nguy cơ cao gây ung thư cổ tử cung như : type 14,16,18 ...

